

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index tiếp tục kiểm định thất bại ngưỡng 1,285 và giảm điểm

15/07/2024

VN-Index giảm 0.9 điểm (-0.1%) xuống mức 1,280

- Khối ngoại bán ròng 1,620 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (376 tỷ VND), MWG (311 tỷ VND) và MSN (171 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 774 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là HPG (136 tỷ VND), VCB (117 tỷ VND) và VPB (111 tỷ VND)

NĐT nên tiếp tục quan sát thị trường trong các phiên tới

- Theo TVS Research, xu hướng chung của VN-Index trong ngắn hạn vẫn là xu hướng giảm. Chúng tôi cho rằng NĐT nên tiếp tục quan sát thị trường trong những phiên tới và có thể cân nhắc giải ngân một phần tài khoản khi VN-Index về đến vùng 1,250.

Chênh lệch basis ở mức -1.9 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 5.7 điểm (-0.4%) xuống mức 1,300 và chỉ số VN30 giảm 4.4 điểm (-0.3%) xuống mức 1,302

Tổng quan thị trường

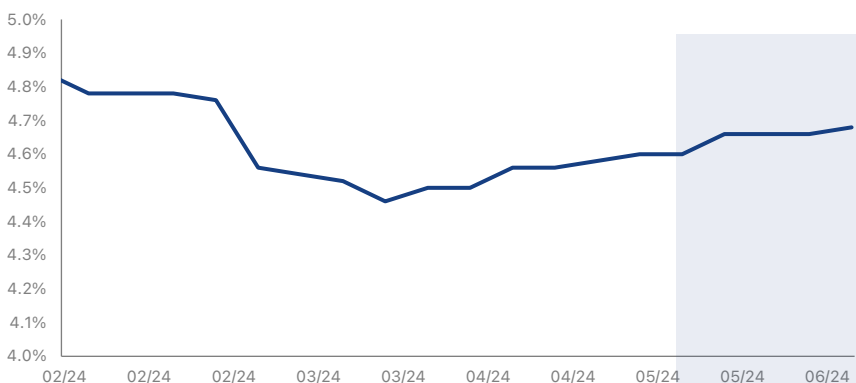
| Chỉ tiêu | Giá trị | %Thay đổi |
|------------------|---------|-----------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1,280 | -0.1% |
| KLGD [triệu CP] | 539 | -4.6% |
| GTGD [tỷ VND] | 14,209 | -6.7% |
| Khớp lệnh | 11,279 | -17.9% |
| Thoả thuận | 2,930 | 97.0% |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 245 | -0.1% |
| KLGD [triệu CP] | 59 | 8.8% |
| GTGD [tỷ VND] | 1,321 | 17.0% |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 98 | -0.2% |
| KLGD [triệu CP] | 49 | -31.5% |
| GTGD [tỷ VND] | 1,121 | 1.9% |

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Lãi suất huy động tại một số NHTM cổ phần tư nhân có tổng tài sản lớn tiếp tục tăng từ cuối tháng 5

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại VPB, MBB, TCB, ACB, SHB [%]



Nguồn: Website các NHTM, TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại bán ròng mạnh trong phiên hôm nay

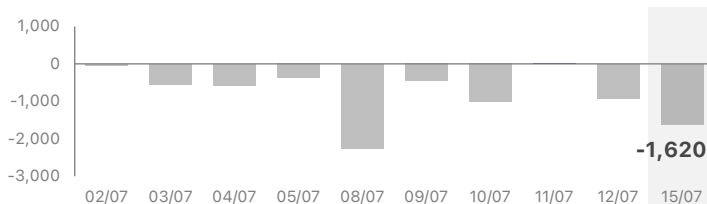
VN-Index ▼ 1,280 (-0.1%)
539.2 triệu CP 14,209 tỷ VND (-6.7%)

HNX-Index ▼ 245 (-0.1%)
59.1 triệu CP 1,321 tỷ VND (+17.0%)

UPCoM-Index ▼ 98 (-0.2%)
48.5 triệu CP 1,121 tỷ VND (+1.9%)

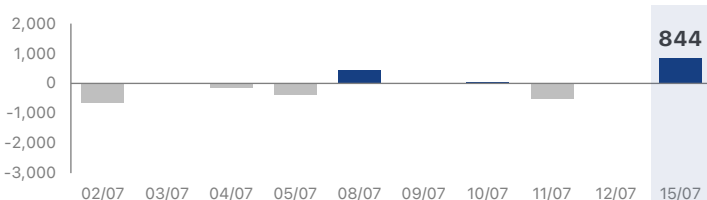
Khối ngoại bán thỏa thuận HDB, STB và SAB

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



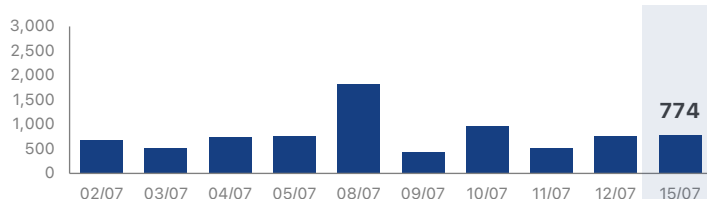
Tổ chức trong nước mua ròng CP ngân hàng

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



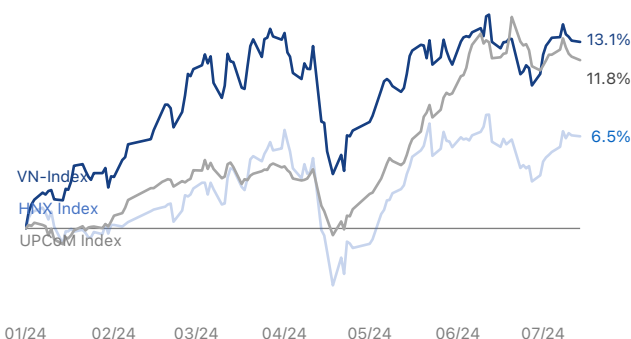
Lực cầu từ NĐT cá nhân tiếp tục hỗ trợ VN-Index

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



Chứng khoán Hong Kong và Trung Quốc diễn biến tiêu cực sau thông tin dữ liệu vĩ mô Q2 2024 kém khả quan

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

| Chỉ số | Quốc gia | Giá đóng cửa [điểm] | GTGD [triệu USD] | Thay đổi giá | | Định giá | | Chỉ báo kỹ thuật | | | |
|--------------------|------------|---------------------|------------------|--------------|-------|----------|-----|------------------|--------|-----|---------|
| | | | | 1 ngày | YTD | P/E | P/B | Kháng cự | Hỗ trợ | RSI | MA (20) |
| VN-Index | Việt Nam | 1,280 | 538 | -0.1% | 13.1% | 15.9 | 1.8 | 1,155 | 1,080 | 53 | 1,274 |
| HNX-Index | Việt Nam | 245 | 51 | -0.1% | 6.5% | 17.5 | 1.3 | 250 | 230 | 57 | 242 |
| S&P 500 | Mỹ | 5,615 | 83,943 | 0.6% | 18.4% | 26.3 | 5.1 | 4,590 | 4,180 | 72 | 5,509 |
| Dow Jones | Mỹ | 40,001 | 16,338 | 0.6% | 6.1% | 22.9 | 5.1 | 35,600 | 34,000 | 71 | 39,218 |
| FTSE 100 | Anh | 8,253 | 3,250 | 0.4% | 6.9% | 14.5 | 1.9 | 7,700 | 7,200 | 55 | 8,203 |
| Euro Stoxx 50 | Euro | 5,043 | 6,554 | 1.3% | 11.7% | 14.6 | 2.1 | 4,410 | 4,160 | 59 | 4,938 |
| Shanghai Composite | Trung Quốc | 2,974 | 40,914 | 0.1% | 0.4% | 14.1 | 1.2 | 3,310 | 3,000 | 46 | 2,973 |
| SZSE Component | Trung Quốc | 8,802 | 25,534 | -0.6% | -6.4% | 20.1 | 1.9 | 12,500 | 10,000 | 42 | 8,873 |
| Hang Seng | Hồng Kông | 18,016 | 8,542 | -1.5% | 7.3% | 10.2 | 1.1 | 20,300 | 16,700 | 51 | 17,925 |
| Nikkei 225 | Nhật Bản | 41,191 | 25,646 | 0.0% | 23.1% | 26.4 | 2.2 | 33,450 | 31,400 | 63 | 39,934 |
| KOSPI | Hàn Quốc | 2,861 | 10,002 | 0.1% | 7.2% | 16.8 | 1.0 | 2,650 | 2,470 | 63 | 2,817 |

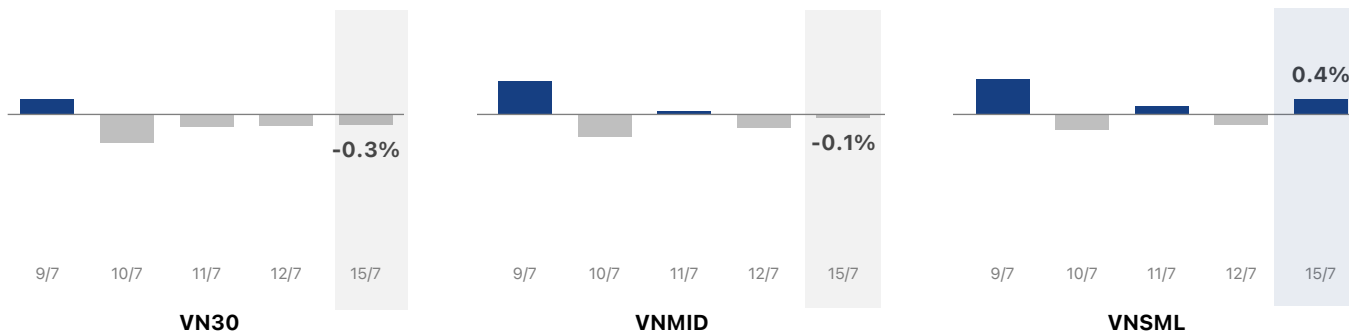
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

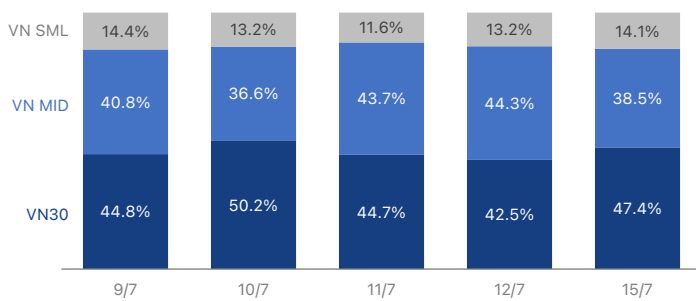
Duy nhất VNSML tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



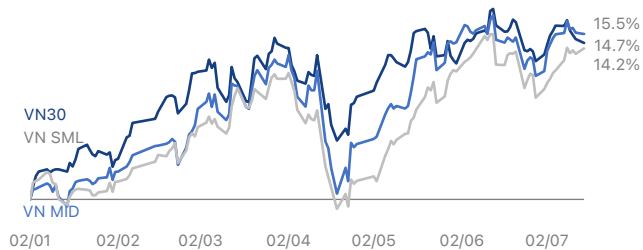
Dòng tiền tập trung vào nhóm VNM30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



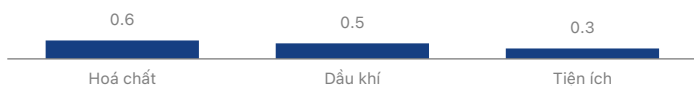
Cổ phiếu BĐS tác động tiêu cực lên nhóm VN30

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



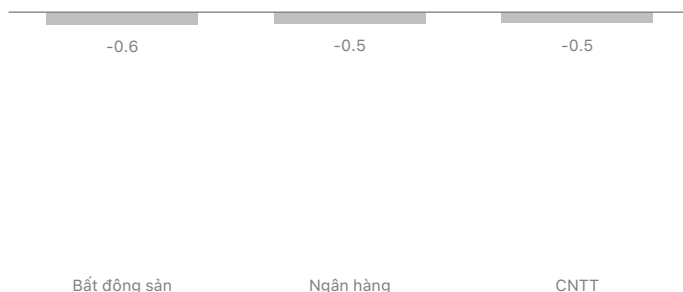
Nhóm Hóa chất và Dầu khí tác động tích cực...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



...trong khi nhóm BĐS, Ngân hàng và CNTT bị bán

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

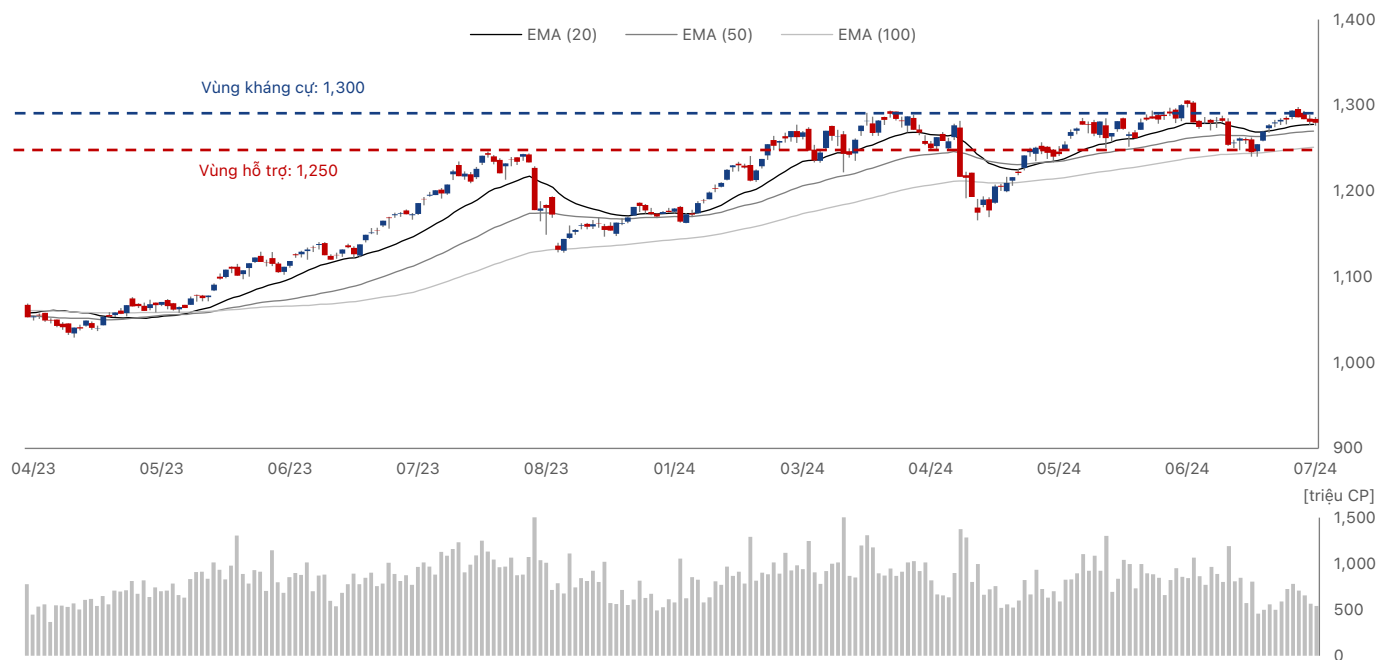
| Ngành | P/E TTM | P/E TB 5 năm |
|-------------------------------|---------|--------------|
| Ngân hàng | 9.7 | 11.0 |
| Bất động sản | 17.0 | 20.1 |
| Thực phẩm và đồ uống | 21.9 | 20.0 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 18.5 | 14.2 |
| Tài nguyên Cơ bản | 27.8 | 17.4 |
| Dịch vụ tài chính | 19.2 | 14.5 |
| Hóa chất | 25.5 | 14.9 |
| Công nghệ Thông tin | 25.5 | 16.2 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 15.3 | 16.8 |
| Xây dựng và Vật liệu | 26.0 | 16.6 |
| Du lịch và Giải trí | 961.1 | 20.1 |
| Bán lẻ | 68.6 | 21.4 |
| Dầu khí | 12.8 | 16.0 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 16.3 | 11.3 |
| Bảo hiểm | 13.5 | 19.3 |
| Y tế | 14.8 | 14.5 |
| Ô tô và phụ tùng | 16.5 | 14.9 |
| Truyền thông | 89.7 | 80.3 |
| Viễn thông | 76.0 | 82.3 |

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index giao dịch trong vùng 1,250 - 1,300

VN-Index đã có 2 phiên kiểm định thất bại ngưỡng kháng cự mạnh 1,285

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



| Chỉ báo động lượng | Giá trị | GT so sánh | Hành động | Chỉ báo trung bình động | Giá trị | GT so sánh | Hành động |
|-------------------------|---------|------------|-----------|----------------------------------|---------|------------|-----------|
| Relative Strength Index | 54 | 50 | Mua | Simple Moving Average (20) | 1,273 | 1,280 | Mua |
| Stochastic %K | 0 | 40 | Bán | Simple Moving Average (50) | 1,273 | 1,280 | Mua |
| Momentum (10) | 40 | 40 | Bán | Simple Moving Average (100) | 1,260 | 1,280 | Mua |
| MACD level (12,36) | -9 | 0 | Bán | Simple Moving Average (200) | 1,209 | 1,280 | Mua |
| Tín hiệu mua | | | 1 | Exponential Moving Average (20) | 1,277 | 1,280 | Mua |
| Tín hiệu trung tính | | | 0 | Exponential Moving Average (50) | 1,269 | 1,280 | Mua |
| Tín hiệu bán | | | 3 | Exponential Moving Average (100) | 1,250 | 1,280 | Mua |
| | | | | Exponential Moving Average (200) | 1,212 | 1,280 | Mua |
| | | | | Bollinger Band (20) | 1,273 | 1,280 | Mua |
| | | | | Tín hiệu mua | | | 8 |
| | | | | Tín hiệu trung tính | | | 0 |
| | | | | Tín hiệu bán | | | 0 |

• VN-Index tiếp tục kiểm định thất bại kháng cự 1,285 và quay đầu giảm điểm. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tiếp tục xu hướng giảm điểm và hướng đến biên dưới của vùng giao dịch 1,250 - 1,300. NĐT không nên mở mua mới trong thời gian này và có thể cân nhắc giải ngân trở lại khi VN-Index quay lại vùng 1,250

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Tăng trưởng GDP Q2/2024 đạt 4.7%, thấp hơn so với dự báo 5.1%, là mức tăng thấp nhất kể từ Q1 2023, cho thấy tăng trưởng kinh tế Trung Quốc đang chậm lại.

Nguyên nhân chính có thể do tác động từ thị trường bất động sản và tình hình việc làm bấp bênh làm suy yếu sự hồi phục của nền kinh tế Trung Quốc. Chúng tôi kỳ vọng điều này sẽ thúc đẩy Chính quyền Trung Quốc đưa ra các chính sách hỗ trợ sớm hơn.

Thị trường BĐS Trung Quốc chưa có dấu hiệu hồi phục

khi giá bán nhà xây mới tại Trung Quốc T6 2024 giảm 0.7% MoM và giá bán nhà hiện hữu giảm 0.9% MoM. Chúng tôi cho rằng giá nhà của Trung Quốc có thể tiếp tục giảm trong thời gian tới do (1) chủ trương của chủ tịch Tập Cận Bình là giảm giá nhà và (2) tình trạng dư cung và thiếu cầu tiếp diễn.

Thông tin ngành / doanh nghiệp

Ngành ngân hàng và bảo hiểm: NHNN vừa ban hành thông tư 34/2024/TT-NHNN, trong đó cho phép các NH được bán sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư. Điều này trái ngược với dự thảo thông tư trước đó. Chúng tôi đánh giá quy định này thể hiện quan điểm hỗ trợ của cơ quan lập pháp đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, góp phần giúp tăng doanh thu bảo hiểm của các ngân hàng và thị trường bảo hiểm nói chung.

HTG (HSX, giá đóng cửa 38,200 VND, +1.1%): Lũy kế H1 2024, doanh thu hợp nhất giảm nhẹ so với cùng kỳ, ước đạt 2,286 tỷ VND; và LNTT riêng lẻ đạt 142.7 tỷ VND (+38.1% YoY), tương đương hoàn thành lần lượt 51% và 65% kế hoạch năm. Công ty đánh giá nhu cầu đối với sản phẩm may mặc chưa cải thiện trong H2 2024. Yếu tố này kết hợp với áp lực về chi phí vận chuyển và tiền lương gia tăng có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của HTG trong thời gian tới.

VCS (HNX, giá đóng cửa 74,700 VND, -0.9%):

Australia bắt đầu áp dụng lệnh cấm sản xuất và sử dụng các loại đá nhân tạo từ ngày 1/7/2024 nhằm cải thiện môi trường làm việc của các công nhân xây dựng tại nước này. Động thái này của Australia có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của các DN xuất khẩu đá nhân tạo vào thị trường này, trong đó có Vicostone (VCS) do tỷ trọng doanh thu xuất khẩu của VCS sang thị trường Australia dao động khoảng 13-15% doanh thu hàng năm.

1/7 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

6/7 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024**

Thực tế: 4.1% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 **Mỹ- Công bố CPI T6 2024**

Thực tế: 3% YoY

14/7 **Trung Quốc- Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024**

Thực tế: 4.7% YoY, Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 **Châu Âu- Công bố CPI T6 2024**

Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 **Đạo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/7 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường giảm điêm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



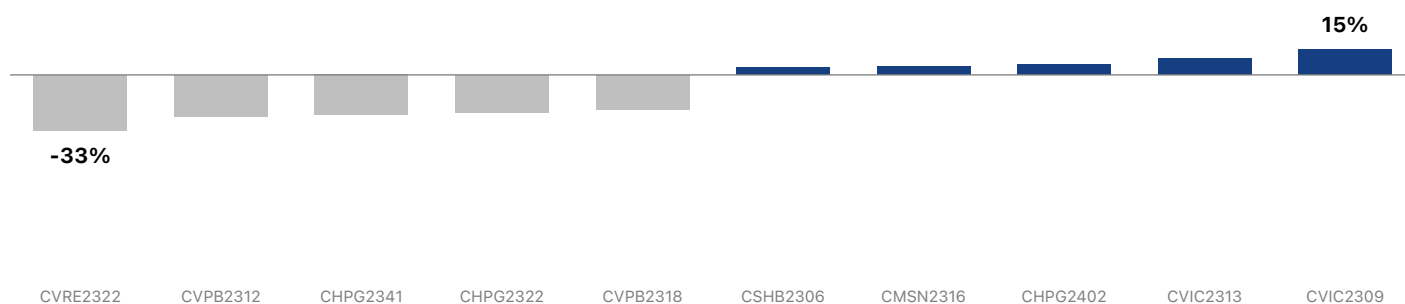
- Chỉ số VN30F1M giảm 1.0 điểm (-0.1%) xuống mức 1,299 và chỉ số VN30 giảm 4.0 điểm (-0.3%) xuống mức 1,298

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 89 mã giảm ở mức bình quân -8.5% và 20 mã tăng ở mức bình quân +4.2%

Mã chứng quyền CVRE2322 giảm mạnh nhất, -33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

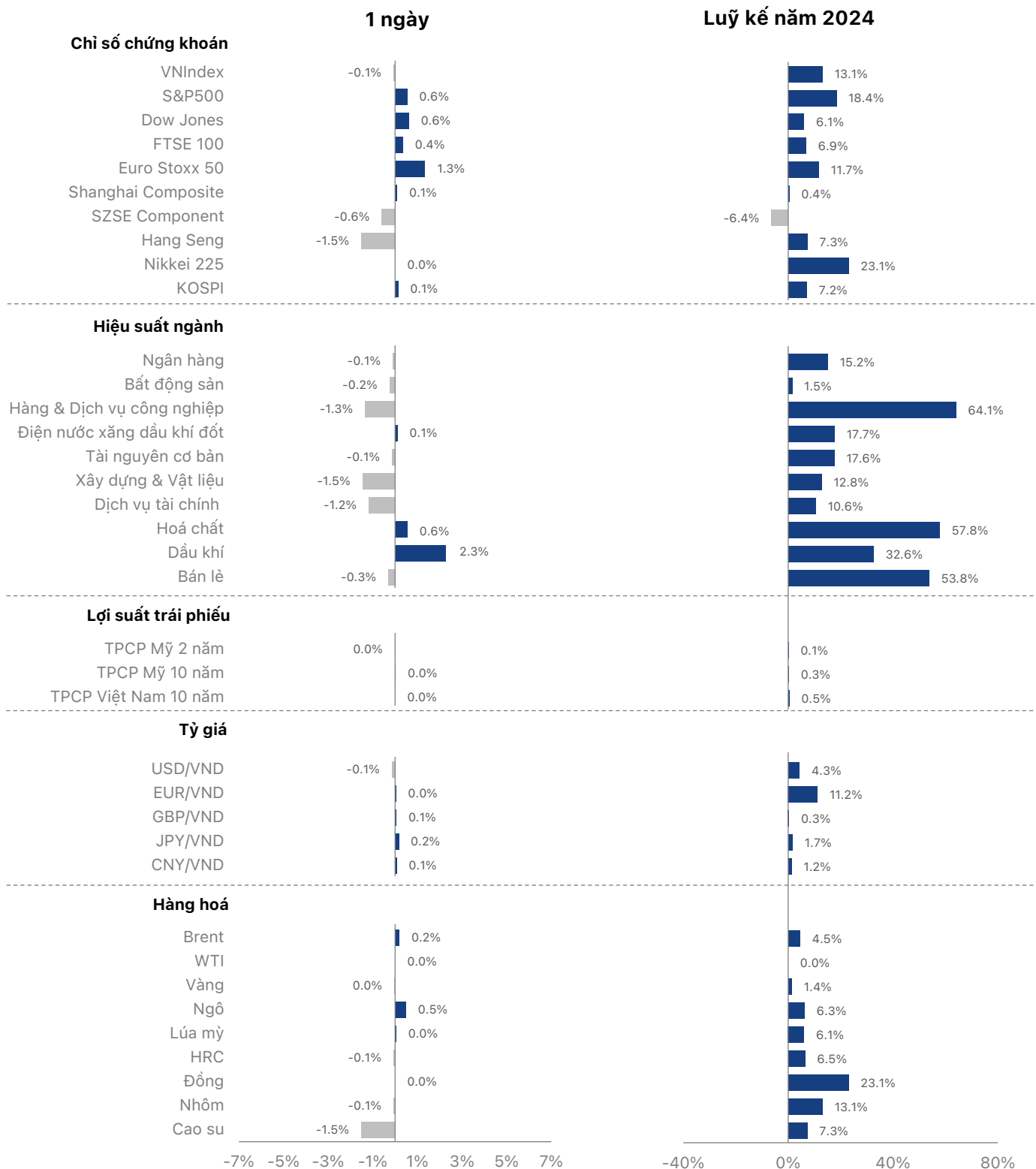
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

| Mã | Ngành ICB cấp 2 | Thông tin thị trường | | | | | Định giá | | | | |
|-----|-------------------------------|----------------------|------------------|---------|--------|-------|-----------|-----------|--------------|-----|------------|
| | | Giá đóng cửa [VND] | Vốn hoá [tỷ VND] | Beta 6m | % ngày | % YTD | P/E (TTM) | P/B (TTM) | Giá mục tiêu | +/- | Ngày ra BC |
| VHM | Bất động sản | 38,000 | 165,466 | 0.8 | -1% | -11% | 7.5 | 0.9 | 71,400 | 88% | 16/05 |
| KBC | Bất động sản | 28,250 | 21,685 | 1.8 | -1% | -10% | 22.2 | 1.2 | 40,300 | 43% | 16/05 |
| SSI | Dịch vụ tài chính | 34,300 | 51,763 | 1.2 | 0% | 5% | 20.2 | 2.2 | 43,300 | 26% | 16/05 |
| PVD | Dầu khí | 29,750 | 16,537 | 1.4 | 0% | 5% | 24.8 | 1.1 | 25,100 | 26% | 16/05 |
| QTP | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 16,600 | 7,434 | 0.7 | 0% | 14% | 10.7 | 1.4 | 20,500 | 23% | 16/05 |
| VCB | Ngân hàng | 87,500 | 489,045 | 0.8 | 0% | 9% | 15.0 | 2.8 | 107,200 | 23% | 16/05 |
| MBB | Ngân hàng | 23,050 | 122,311 | 1.1 | 0% | 26% | 6.0 | 1.3 | 28,200 | 22% | 16/05 |
| PVS | Dầu khí | 43,000 | 20,553 | 1.7 | 1% | 12% | 21.6 | 1.6 | 50,300 | 17% | 16/05 |
| VHC | Thực phẩm và đồ uống | 74,500 | 16,722 | 0.7 | 0% | 24% | 19.5 | 2.1 | 84,200 | 13% | 16/05 |
| TCB | Ngân hàng | 22,650 | 159,570 | 1.5 | -1% | 48% | 8.1 | 1.2 | 25,100 | 11% | 16/05 |
| NLG | Bất động sản | 43,800 | 16,853 | 1.5 | 2% | 19% | 42.1 | 1.8 | 48,500 | 11% | 16/05 |
| HPG | Tài nguyên Cơ bản | 28,450 | 181,973 | 1.1 | 0% | 12% | 19.6 | 1.7 | 31,200 | 10% | 16/05 |
| MWG | Bán lẻ | 64,300 | 94,001 | 1.5 | -1% | 53% | 89.7 | 3.7 | 68,800 | 7% | 16/05 |
| GMD | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 81,300 | 25,243 | 1.0 | -1% | 19% | 9.6 | 2.8 | 81,000 | 0% | 16/05 |

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

| Loại báo cáo | Tiêu đề | Công ty/Ngành | Ngày phát hành |
|-------------------------|---|-----------------|----------------|
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T6 2024 | Vĩ mô | 08/07/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T6 2024 | Thị trường | 08/07/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T5 2024 | Vĩ mô | 05/06/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T5 2024 | Thị trường | 05/06/2024 |
| BCCL đầu tư Q1 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024 | Toàn thị trường | 16/05/2024 |
| BCCL vĩ mô Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024 | Vĩ mô | 16/05/2024 |
| BCCL thị trường Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024 | Thị trường | 16/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T4 2024 | Vĩ mô | 08/05/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T4 2024 | Thị trường | 08/05/2024 |
| Báo cáo ngành | Báo cáo KQKD Q1 2024 | Ngành | 06/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T3 2024 | Vĩ mô | 08/04/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T3 2024 | Thị trường | 08/04/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T2 2024 | Vĩ mô | 08/03/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T2 2024 | Toàn thị trường | 08/03/2024 |

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|--|
| MUA | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20% |
| NẮM GIỮ | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20% |
| BÁN | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10% |

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn